

**PHẦN 3: NÊU DẪN CÁC VIỆC:
THỌ GIỚI, THUYẾT GIỚI, AN CƯ, TỰ TỨ, DA THUỘC, Y,
THUỐC V.V...**

Chương IX: CÂU-THIỆM-DI

1. Tránh sự phát khởi

Thế Tôn ở tại Câu-thiểm-di.^{17>5} Bấy giờ có Tỳ-kheo phạm giới. Trong chúng, có vị nói phạm; có vị nói không phạm. Trong số Tỳ-kheo thấy phạm nói với Tỳ-kheo không thấy phạm:

- Tỳ-kheo này thực sự có phạm chứ không phải là không phạm. Vị Tỳ-kheo không thấy có tội kia hiểu, liền nói:

- Tỳ-kheo này thật sự phạm giới, chứ chẳng phải là không phạm.

Sau đó, cùng hòa hiệp, tác pháp cử tội.^{17>6} Tỳ-kheo phạm tội nói:

- Tôi không phạm. Cử tội phi pháp, không thành cử tội, không thành yết-ma.

Tỳ-kheo này^{17>7} bèn đi vào nhân gian tìm bạn đảng; nói với các Tỳ-kheo khác:

- Tôi không phạm tội. Cử tội phi pháp, không thành cử tội. Yết-ma đối với tôi không thành tựu.

Tỳ-kheo kia thấy như vậy: Tỳ-kheo này không phạm tội. Cử tội phi pháp, không thành cử tội, không thành yết-ma.

Tỳ-kheo phạm tội liền dẫn các Tỳ-kheo tùy cử^{17>8} là bộ đảng của mình, đến chỗ Tỳ-kheo mà trước kia nói là không thấy phạm, nói:

- Này trưởng lão! Tỳ-kheo này không phạm giới, không thành cử, phi pháp cử tội kẻ khác, yết-ma không thành.

17>5. Câu-thiểm-di 拘彌, Thập tụng: Câu-xá-di 俱舍彌. Phiên âm thường gặp: Kiêu-thường-di 憍賞彌. Skt. Kauśāmbī. Pali: Kosambī, thủ phủ của vương quốc Vansa (Skt. Vatsa).

17>6. Thập tụng: tác yết-ma bất kiến tẩn 不見擯, đuổi đi vì không chịu nhận tội. Pali: āpattiyā adassane ukkhipinsu, xả trí (gạt tỳ-kheo ấy qua một bên) vì không chịu nhận tội.

17>7. Thập tụng: tỳ-kheo bị đuổi là vị giới pháp, giới luật, nổi tiếng, có thế lực, được nhiều người hỗ trợ. Pali, Vin.i. >>7: nói như Thập tụng.

17>8. Tùy cử tỳ-kheo 隨舉比丘: tỳ-kheo tùy thuận với tỳ-kheo bị cử. Pali: ukkhitānūvattaka bhikkhu. Những hình thức xả trí (Vin.i. >>9): Không mời, không yết-ma chung, không ngồi chung, không ở chung phòng...

Tỳ-kheo này^{17>9} trở lại thấy không phạm nên nói:

- Vị kia không phạm tội, không thành cử tội, phi pháp cử tội yết-ma không thành.

Vị bị cử kia cùng Tỳ-kheo tùy cử, bèn yết-ma thuyết giới tách riêng¹⁷⁴⁰ các Tỳ-kheo thấy tội.

2. Biệt bộ Yết-ma

Bấy giờ Tỳ-kheo cử tội đến chỗ Đức Thế Tôn, đảnh lễ sát chân rồi ngồi qua một bên, bạch Phật:

- Tỳ-kheo bị cử và các Tỳ-kheo tùy cử yết-ma cùng với chúng con đã thành yết-ma thuyết giới biệt bộ.

Đức Phật dạy:

- Đây là những kẻ ngu si phá Tăng. Nếu những vị kia yết-ma thuyết giới như lời ta dạy thì yết-ma thành tựu, không phạm.¹⁷⁴¹ Nếu các thầy cũng yết-ma thuyết giới như lời ta dạy thì cũng thành tựu, không phạm. Tại sao vậy? Vì có hai trú xứ bất đồng: Tỳ-kheo kia tự tác thành trú xứ bất đồng, hoặc chúng Tăng cho tác thành trú xứ bất đồng.

Thế nào gọi là Tỳ-kheo kia tự tác thành trú xứ bất đồng?

Nếu Tỳ-kheo phá Tăng kia đi ra ngoài tìm cầu bạn đảng. Như vậy, Tỳ-kheo tự tác thành trú xứ bất đồng.

Thế nào gọi là chúng Tăng tác thành cho trú xứ bất đồng?

Tăng tác pháp yết-ma không thấy phạm, yết-ma không sám hối, yết-ma không bỏ ác kiến.¹⁷⁴² Như vậy gọi là chúng Tăng tác thành cho trú xứ bất đồng. Đây là hai trú xứ bất đồng.

Có hai đồng trú xứ: Tỳ-kheo tự tác thành đồng trú xứ, hoặc Tăng tác thành cho đồng trú xứ.

Thế nào gọi là tự tác thành đồng trú xứ?

Tỳ-kheo phá Tăng này cùng với bộ đảng của mình đi tìm cầu bộ đảng tốt bên ngoài. Như vậy là Tỳ-kheo tự tạo sự chung sống.^{174>}

Thế nào là Tăng tác thành cho đồng trú xứ? Chúng Tăng hòa hợp, trước kia tác pháp yết-ma bất kiến phạm, yết-ma bất sám, yết-ma bất xả ác kiến; nay Tăng hòa hợp giải các yết-ma đó. Như vậy gọi là Tăng

17>9. Thập tụng: Một số tỳ-kheo được tỳ-kheo bị đuổi thuyết phục. Số khác vẫn giữ quan điểm. Tăng chia thành hai bộ, tranh chấp nhau.

1740. Biệt bộ thuyết giới yết-ma 別部說戒羯磨; sự phá Tăng đã thành hình.

1741. Vin.i.>40: Tỳ-kheo bị cử tác yết-ma thuyết giới trong giới, yết-ma như pháp; trong khi đó, tỳ-kheo cử tội ra ngoài giới tác yết-ma thuyết giới; yết-ma như pháp. Cả hai đều hợp pháp, vì tác pháp yết-ma trong hai trú xứ khác nhau.

1742. Bất kiến phạm 不見犯, bất sám hối 不懺悔, bất xả ác kiến 不捨惡見: đều thuộc yết-ma xả trí. Hình thức xả trí, xem cht. 4 trên.

174>. Thập tụng: Tự tác cộng trú..., tỳ-kheo bị tấn xả bộ chúng kia, về lại bộ chúng này

tác thành cho đồng trú xứ. Đó là hai đồng trú xứ.

Tỳ-kheo bị cử kia và Tỳ-kheo tùy cử, cùng với Tỳ-kheo tác cử này, gây đấu tranh, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc sở trường, sở đoản của nhau. Bấy giờ, các Tỳ-kheo đến chỗ Phật, đảnh lễ, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Đức Thế Tôn:

- Bạch Đại Đức Thế Tôn, Tỳ-kheo tùy cử, cùng với Tỳ-kheo tác cử này, gây đấu tranh, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc sở trường, sở (880a1) đoản của nhau. Chúng con phải làm thế nào?

Đức Phật dạy:

- Cho phép, khi Tăng bị vỡ, phi pháp hòa hợp, hãy nên cùng ngồi tại một chỗ như vậy, sao cho thân và miệng không phát sinh sự xấu ác.¹⁷⁴⁴ Khi Tăng bị vỡ, nhưng như pháp hòa hợp, hãy ngồi xen kẽ từng người một.¹⁷⁴⁵

3. Hòa giải

Rồi thì, Đức Thế Tôn đến chỗ Tỳ-kheo bị cử, nói như vậy:

- Các người chớ nên phạm tội mà nói là không phạm, không sám hối. Tại sao vậy? Nếu Tỳ-kheo phạm tội; các Tỳ-kheo khác nói, “Trưởng lão phạm tội, có tự thấy hay không?” Đáp rằng không thấy. Nhưng Tỳ-kheo kia đa văn, biết A-hàm, trì pháp, trì luật, biết Ma-di¹⁷⁴⁶, có được nhiều bạn bè, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc vương đại thần, các loại Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo. Tỳ-kheo phạm tội kia liền nghĩ rằng, “Tỳ-kheo kia đa văn, biết A-hàm, trì pháp, trì luật, biết Ma-di, có được nhiều bạn bè, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc vương đại thần, các loại Sa-môn, Bà-la-môn, ngoại đạo. Nay, nếu ta không thấy tội, Tỳ-kheo kia liền vì ta tác pháp yết-ma bất kiến tội, yết-ma bất sám hối, yết-ma bất xả ác kiến. Hoặc Tỳ-kheo kia tác pháp cử tội ta: yết-ma bất kiến, yết-ma bất sám hối, yết-ma bất xả ác kiến. Tỳ-kheo kia lại không cùng ta yết-ma thuyết giới, không cùng ta tự tứ, đồng ở một nhà, đồng trú một chỗ, ngồi một giường, một phản, trước bữa ăn sau bữa ăn cũng không cung kính lễ bái, chấp tay tiếp đón nhau theo tuổi lớn nhỏ. Hay Tỳ-kheo kia không cùng ta đồng một yết-ma, đồng

1744. Không ngồi gần nhau quá để có thể đấu khẩu hay đánh lộn. Vin.i. >41: bhinne sanghe adhammayāyamaṇe asammodikāya vattāmanaya ettavatā na... hatthaparāmā-sam karissāma ti āsane nisīditabbam, “Tăng bị vỡ dẫn khởi phi pháp, bất hòa... ngồi xuống sao cho “chúng ta không với tay đến nhau.”

1745. Pali, ibid., bhinne sanghe dhammiyāyamaṇe... āsanantarikāya nisīditabbam, “Khi Tăng vỡ, nhưng như pháp, hòa hợp, hãy ngồi sát nhau (không gián cách).”

1746. Xem cht. (trên kia)

một thuyết giới... cho đến không chấp tay tiếp đón nhau¹⁷⁴⁷. Như thế thì trong Tăng sẽ phát sinh sự đấu tranh, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc sỗ trường, sỗ đoản của nhau. Như vậy, Tăng sẽ bị vỡ, khiến cho Tăng bị bồi bản, khiến cho Tăng sống chia rẽ.”

- Nếu Tỳ-kheo thấy sự phá Tăng này là nghiêm trọng thì nên theo lời người kia mà nói rằng “Tôi có tội.” Hãy nên như pháp sám hối.

- Thôi, hãy dừng lại, các Tỳ-kheo, chớ đấu tranh nhau nữa. Chớ mạ nhục phỉ báng nhau; moi móc sỗ trường, sỗ đoản của nhau. Tất cả các người phải nên hòa hợp, cùng tập họp một chỗ, đồng một thầy học, hòa hợp như nước với sữa, mới có lợi ích, sống an lạc trong chánh pháp của Phật.

Đức Thế Tôn sau khi khuyên bảo Tỳ-kheo bị cử và các Tỳ-kheo tùy cử như vậy rồi, liền đến chỗ Tỳ-kheo tác cử kia, nói:

- Các người chớ nên thường xuyên cử tội Tỳ-kheo khác. Tại sao vậy? Trong khi Tỳ-kheo phạm sự được Tỳ-kheo kia hỏi, “Trưởng lão có tự thấy phạm tội hay không?” Vị kia nói không thấy. Nhưng Tỳ-kheo kia, nếu đa văn, biết A-hàm, trì pháp, trì luật, biết Ma-di, nhiều bạn bè thuộc Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc vương đại thần, các hàng Sa-môn, ngoại đạo. Tỳ-kheo kia nghĩ như vậy: “Tỳ-kheo ấy đa văn, biết A-hàm, trì pháp, trì luật, biết Ma-di, có được nhiều bạn bè trong hàng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc vương đại thần, các hàng Sa-môn, ngoại đạo. Nếu vị kia nói không thấy tội, nay chúng ta yết-ma tác cử vì không thấy tội, yết-ma vì không sám hối, yết-ma vì không xả ác kiến. Nếu chúng ta tác pháp yết-ma vì không thấy tội, yết-ma vì không sám hối, yết-ma vì không xả ác kiến; chúng ta không cho vị kia cùng một yết-ma thuyết giới, không cùng tự tứ cho đến, không chấp tay tiếp đón, chúng ta không cùng một yết-ma thuyết giới, cho đến không chấp tay tiếp đón; thế thì trong Tăng sẽ có sự đấu tranh, mạ nhục, phỉ báng lẫn nhau; moi móc sỗ trường, sỗ đoản của nhau, khiến Tăng bị vỡ, khiến Tăng bị trần cấu, khiến Tăng sống chia rẽ.”

- Nếu Tỳ-kheo coi sự phá Tăng này là nghiêm trọng thì không được cử tội Tỳ-kheo kia.

- Thôi, hãy dừng lại, các Tỳ-kheo, chớ đấu tranh nhau nữa. Chớ mạ nhục phỉ báng nhau; moi móc sỗ trường, sỗ đoản của nhau. Tất cả các người phải nên hòa hợp, cùng tập họp một chỗ, đồng một thầy học, hòa hợp như nước với sữa, mới có lợi ích, sống an lạc trong chánh pháp

1747. Các hình thức xả trí đối với tỳ-kheo bị yết-ma xả trí.

của Phật.

4. Trường Sinh Vương

Thế Tôn, sau khi nói với Tỳ-kheo kia rồi, khi đêm đã qua, tảng sáng, khoác y, bưng bát, vào Câu-thiểm-di khát thực. Sau đó, về lại trong Tăng-già-lam, dùng nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo bảo:

Thuở quá khứ xa xưa vua Phạm Thí¹⁷⁴⁸ nước Già-xa¹⁷⁴⁹ có oán thù với tổ phụ vua Trường Sinh¹⁷⁵⁰ nước Câu-tát-la. Vua Phạm Thí có binh chúng oai lực dũng mãnh, tài bảo lại nhiều. Oai lực binh chúng của vua Trường Sinh không bằng, của báu lại ít. Sau một thời gian, Vua Phạm Thí cử bốn bộ binh kéo đến nước Câu-tát-la chinh phạt Vua Trường Sinh, đoạt cả quốc độ, binh chúng cùng kho tàng trân bảo. Vua Trường Sinh cùng đệ nhất phu nhân tẩu thoát đến nước Bà-la-nại, giả làm người Bà-la-môn bệnh tớc. Cả hai ở trong nhà người thợ đồ gốm.

Sau đó một thời gian, đệ nhất phu nhân của Vua Trường Sinh phát khởi tâm niệm: “Ta muốn được thấy bốn bộ binh, vào buổi sáng, cùng nhau thao diễn tại ngã tư đường chỗ đất bằng. Ta muốn uống nước rửa đao kiếm.”

Phu nhân nghĩ xong, liền đến chỗ nhà vua nói:

- Vua có biết không? Vừa rồi thiếp có ý nghĩ: Muốn được thấy bốn bộ binh, vào buổi sáng, cùng nhau thao diễn tại ngã tư đường chỗ đất bằng. Tôi muốn uống nước rửa đao kiếm.

Nhà vua nói:

- Khanh làm sao có được ước nguyện đó! Vua Phạm Thí, có oán cừu với Tổ phụ ta, đã đoạt cả quốc độ, binh chúng, cùng kho tàng trân bảo của ta. Không còn gì cả!

Phu nhân nói:

- Nếu không được mãn nguyện, thiếp sẽ chết.

Bấy giờ, vua Phạm Thí có một vị đại thần tự là Phú-lô-hê-xỉ,¹⁷⁵¹ là bạn của vua Trường Sinh. Vua Trường Sinh nói với vợ:

- Ta cần phải nói với người bạn ta biết việc này.

Rồi vua Trường Sinh liền đến chỗ Phú-lô-hê-xỉ nói như vậy:

1748. Phạm Thí 梵施. Truyện kể, xem Trung A-hàm 17, kinh số 72 “Trường Thọ vương bản khởi” (No. 26. 72); Tăng nhất A-hàm 16, No.125 (24.8). Pali: Brahmadata; Cf. M. 128 Upak-kilesa; Vin.i. >42.

1749. Già-xa 伽奢. Pali: Kāsi; trong thời Phật, là 1 trong 16 đại quốc, thủ đô là Bārānasī (Bà-la-nại); được sáp nhập vào Kosala (Câu-tát-la) do Pasenadi cai trị.

1750. Trường Sinh 長生. Trung A-hàm, đã dẫn: Trường Thọ. Pali: Dīghīti

1751. Phú-lô-hê-xỉ 富盧醯侈. Pali: purohito brahmaṇo, Bà-la-môn tước của Vua. Chức vụ chức không phải tên. Quốc sư của vua Brahmadata.

- Này, ông bạn có biết không? Đệ nhất phu nhân của ta có ý nghĩ: Muốn được thấy bốn bộ binh, vào buổi sáng, cùng nhau thao diễn tại ngã tư đường chỗ đất bằng; và muốn uống nước rửa đao kiếm. Nghĩ xong liền đến nói với tôi sự việc như vậy. Tôi nói với vợ tôi: “Khanh làm sao có được ước nguyện đó! Vua Phạm Thí, có oán cừu với Tổ phụ ta, đã đoạt cả quốc độ, binh chúng, cùng kho tàng trân bảo của ta. Không còn gì cả!” Vợ ta liền nói: “Nếu không được toại nguyện thì thân thiếp sẽ chết.” Ta liền nói: “Ta cần phải nói cho bạn ta biết nhân duyên này.”

Phú-lô-hê-xỉ nói:

- Hãy chờ một chút, để tôi xem trong bụng của phu nhân đã.

Phú-lô-hê-xỉ đến xem trong bụng của đệ nhất phu nhân vua Trường Sinh xong, liền để trống vai bên hữu, quỳ thẳng gối, chấp tay ba lần xưng nói: Vua của nước Câu-tát-la hiện đang ở trong bụng. Rồi ông nói với phu nhân: “Phu nhân sẽ được thấy bốn bộ binh, vào buổi sáng, cùng nhau thao diễn tại ngã tư đường chỗ đất bằng; và sẽ uống nước rửa đao kiếm, tại chỗ đó.”

Bấy giờ, Phú-lô-hê-xỉ đến chỗ vua Phạm Thí tâu như vậy:

- Vua biết chăng? Khi có vì tinh tú như vậy xuất hiện, thì cần phải vào buổi sáng sớm, khi mặt trời mới mọc, cho bốn bộ thao diễn tại ngã tư đường, và rửa đao kiếm.

Phú-lô-hê-xỉ:

- Nay chính là lúc thích hợp.

Bấy giờ, Phú-lô-hê-xỉ liền tập hợp bốn bộ binh tại ngã tư đường thao diễn, rồi rửa đao kiếm.

Khi ấy, phu nhân của vua Trường Sinh được nhìn thấy bốn bộ binh, vào buổi sáng, cùng nhau thao diễn tại ngã tư đường chỗ đất bằng; và bà được uống nước rửa đao kiếm.

Sau đó, thai đủ tháng, phu nhân hạ sinh một nam nhi, tướng mạo đoan chánh, liền được đặt tên là Trường¹⁷⁵². Khi khôn lớn, Vua Trường Sinh rất yêu mến.

Bấy giờ, vua Phạm Thí nghe vua Trường Sinh nước Câu-tát-la cùng đệ nhất phu nhân trốn thoát làm Bà-la-môn bện tóc ở tại nhà người thợ đồ gốm, liền ra lệnh người hầu cận:

- Người đến nơi nhà người thợ gốm bắt vua Trường Sinh và đệ nhất phu nhân trói cho kỹ dẫn về đây. Rồi nổi tiếng trống hung dữ,

1752. Trường 長. Bản Minh: Trường Ma-nạp (phiên âm của mānava: thiếu niên). Pali: Dīghāvu.

báo hiệu sự chết xuất hiện. Dẫn ra từ cửa bên hữu, phanh thây làm bảy phần; bêu trên đầu cây nhọn.

Bấy giờ, vua Trường Sinh khi nghe vua Phạm Thái ra lệnh như vậy, liền kêu người con trai dặn dò:

- Nay Trường con, nay con có biết không? Vua Phạm Thái nước Già-xa, là oán cừ của Tổ phụ cha, đã chiếm đoạt tất cả quốc độ, binh chúng, cùng tài sản của ta và nay ra lệnh người hầu cận giết bố mẹ con. Con nên trốn thoát, đừng để vua Phạm Thái giết.

Vương tử Trường trốn thoát. Vua Phạm Thái sai người đến bắt vua Trường Sinh và đệ nhất phu nhân trói kỹ. Rồi nổi tiếng trống hung dữ, báo hiệu sự chết xuất hiện. Dân chúng tụ tập rất đông.

Lúc ấy, con của vua Trường Sinh cải trang đi theo sau cha mẹ mình khóc kể, nước mắt chảy ròng rã. Vua Trường Sinh xoay lại thấy con mình liền nói như vậy: Oán thù lớn nhỏ, đều không nên báo. Lấy oán trả oán, oán không thể trừ. Chỉ không thù oán, oán thù mới dứt. Nhà vua nói như vậy ba lần.

Khi ấy dân chúng nghĩ: Vua nước Câu-tát-la tâm cuồng điên loạn. Hôm nay mới dạy Trường Ma-nạp. Nay đây ai là Trường Ma-nạp? Đám đông cùng nói như vậy ba lần.

Rồi thì, Vua Phạm Thái sai người dẫn Vua Trường Sinh đi ra từ cửa bên hữu, phanh thây làm bảy phần, bêu lên đầu cây nhọn.

Bấy giờ, con vua Trường Sinh là Trường từ đó trở lại trong thành Ba-la-nại, học các kỹ thuật, học kinh thư, học xem tướng, tinh tú, học bói toán, học vẽ hình tượng, âm nhạc, hí kịch, xuất sắc nhất trong số học chúng.

Bấy giờ, ở chỗ của kỹ nữ vua Phạm Thái cách đó không xa có một người huấn luyện voi. Vương tử Trường đến nơi tượng sư xin được học. Tượng sư chấp thuận.

Một thời, Trường Ma-nạp, vào lúc quá nửa đêm, gảy đàn và ca vũ, tấu lên âm thanh tuyệt diệu. Trong đêm đó vua Phạm Thái sau khi nghe tiếng đàn cầm ca vũ du dương, liền hỏi người hầu cận:

- Quá nửa đêm rồi, ai là người gảy tiếng đàn cầm và ca vũ với âm thanh tuyệt diệu như thế?

Người hầu cận thưa:

- Tâu Đại vương, cách chỗ ở kỹ nữ của Vua không xa, có một người huấn luyện voi đang ở. Người học trò của ông tên là Trường Ma-nạp, thường quá nửa đêm khảy đàn cầm ca vũ với âm thanh du dương đó.

Vua nghe rồi liền bảo, - Gọi đến đây. Ta muốn gặp. Người hầu cận vâng lệnh đi gọi đến. Ma-nạp đến, đánh lễ sát chân Vua rồi đứng qua một bên. Vua hỏi:

- Có thật vào lúc quá nửa đêm, người khảy đàn và ca hát với âm thanh vi diệu đó hay chăng?

Ma-nạp thưa:

- Đúng như vậy.

Nhà vua nói:

- Nay trước mặt ta, người hãy khảy đàn và ca hát, tấu lên âm thanh mỹ diệu đó.

Ngay trước mặt nhà vua Ma-nạp liền khảy đàn và ca hát, tấu lên âm thanh mỹ diệu đó. Nhà vua nghe xong, rất hoan hỷ, nói:

- Người ở lại đây. Ta sẽ nuôi người.

Ma-nạp tâu:

- Vâng.

Bấy giờ, nơi nhà ở của đệ nhất phu nhân vua Phạm Thí không ai được vào, chỉ có phu nhân của vua và Ma-nạp Trường mà thôi. Sau đó một thời gian, ngọc ma ni của phu nhân bị mất. Phu nhân đến chỗ Vua thưa:

- Bệ hạ biết không? Ngọc ma ni của thần thiếp đã bị mất rồi.

Nhà vua hỏi:

- Có ai vào nhà hay không?

- Không có ai vào cả. Chỉ có Vua và thần thiếp cùng Ma-nạp Trường mà thôi.

Vua liền kêu Trường Ma-nạp hỏi:

- Đệ nhất phu nhân của ta bị mất viên ngọc ma ni, người có lấy không?

Ma-nạp liền nghĩ: Nhà của phu nhân Vua ở không ai được vào. Chỉ có Phu nhân và ta. Nếu ta nói không lấy thì nhà vua sẽ trị tội ta. Từ nhỏ tới lớn ta đã quen sống sung sướng, không thể chịu khổ hình được.

Ma-nạp liền thưa vua:

- Con lấy.

Nhà vua hỏi cùng với ai lấy? Thưa:

- Cùng với Thái tử của vua lấy.

Nhà Vua lại hỏi:

- Cùng với ai lấy nữa.

Tâu:

- Cùng với đại thần có trí tuệ bậc nhất của Vua Lấy.

Nhà vua hỏi:

- Cùng với ai lấy nữa?

Thưa:

- Cùng với đại trưởng giả bậc nhất lấy.

Vua hỏi:

- Cùng với ai lấy nữa?

Thưa:

- Cùng với đệ nhất dâm nữ.

Nhà vua liền bắt Ma-nạp, thái tử, đại thần, trưởng giả, đệ nhất dâm nữ trói lại.

Bấy giờ, thái tử nhà vua hỏi Trưởng Ma-nạp:

- Nhà ngươi biết thật sự ta không lấy viên ngọc. Nhưng tại sao nhà ngươi vu oan cho ta lấy?

Trưởng Ma-nạp trả lời:

- Thật sự thái tử không lấy mà tôi cũng không lấy. Nhưng Thái tử là người được nhà Vua yêu trọng nhất, chắc chắn không vì viên ngọc mà nhà Vua đoạn mạng thái tử, do đó tôi khai.

Vị đại thần có trí tuệ bậc nhất hỏi Trưởng Ma-nạp:

- Thật sự nhà ngươi biết ta không lấy viên ngọc, nhưng tại sao vu oan cho ta lấy?

Trưởng Ma-nạp nói:

- Thật sự ông không lấy, tôi cũng không lấy. Nhưng ông là vị đại thần có trí tuệ. Ông có thể tìm được viên ngọc, do đó tôi khai ông.

Đại trưởng giả nói với Trưởng Ma-nạp:

- Thật sự nhà ngươi biết ta không lấy viên ngọc, nhưng tại sao vu oan cho ta lấy?

Trưởng Ma-nạp nói:

- Ông thật sự không lấy. Thật sự tôi cũng không lấy. Nhưng ông là đại trưởng giả trong nước này. Ông là một nhà đại phú tài bảo vô số. Nếu vua cần viên ngọc thì ông có thể bồi thường được, do đó tôi khai cho ông.

Đệ nhất dâm nữ nói với Trưởng Ma-nạp:

- Ông biết tôi không lấy viên ngọc, tại sao khai oan cho tôi?

Trưởng Ma-nạp nói:

- Thật sự cô không lấy mà tôi cũng không lấy viên ngọc. Nhưng cô là đệ nhất dâm nữ, có nhiều người để ý cô nhưng chưa đạt được cô. Do đó thế nào họ cũng tìm cho được ngọc. Cho nên tôi khai cho cô.

Bấy giờ, Bạch Tặc ở nước Ba-la-nại, nghe đệ nhất Phu nhân của

nhà vua bị mất viên ngọc, nhà Vua bắt trời Trường Ma-nạp, thái tử, đại thần, đại trưởng giả, dân nữ nên liền đến chỗ Trường Ma-nạp hỏi:

- Thật sự phu nhân Nhà vua bị mất viên ngọc không?

Ma-nạp nói:

- Thật sự có mất.

Bạch Tặc hỏi:

- Có ai vào nhà của phu nhân không?

Ma-nạp nói:

- Chỉ có phu nhân của vua và tôi mà thôi.

Bạch Tặc hỏi:

- Vậy có ai đang đi trong đó?

Ma-nạp nói:

- Con khỉ cái đi trong đó.

Bạch Tặc nói với Trường Ma-nạp:

- Như vậy viên ngọc có thể tìm được.

Bấy giờ, Bạch Tặc liền đến chỗ Vua Phạm Thí tâu:

- Vua biết không? Nay viên ngọc có thể tìm được. Vua hãy cho mang ra các thứ anh lạc trang sức của các nữ nhân.

Vua liền ra lệnh đem tất cả những đồ trang sức anh lạc ra, và tập trung những con khỉ cái lại, mang cho chúng các anh lạc, để chúng ở trong cung. Lúc ấy, con khỉ cái trước kia ở trong nhà phu nhân, thấy những con khỉ cái kia mang anh lạc. Nó cũng liền lấy viên ngọc đã lấy trộm của phu nhân đem ra tự trang sức cho mình. Bấy giờ Bạch Tặc liền bao vây xung quanh và bắt con khỉ cái tâu với Vua:

- Vua nay có biết không? Tôi đã lấy lại được viên ngọc ma ni

ôi. Khi ấy, Vua Phạm Thí liền kêu Trường Ma-nạp đến hỏi:

- Người không lấy ngọc châu; tại sao nhận là có lấy?

Ma-nạp liền thưa:

- Vì con nghĩ như vậy: Phòng cửa Phu nhân ở không ai được vào.

Chỉ có Phu nhân và con mà thôi. Nếu con nói không lấy, thì sợ Vua trị tội, tra tấn, làm con đau khổ. Nhưng con thì không thể chịu được đau khổ, nên con nói có lấy.

- Tại sao người lại khai cho thái tử?

- Con nghĩ rằng, thái tử rất được vua yêu quý, không lẽ vì hạt châu mà nhà vua đoạn mạng thái tử. Nên con khai cho thái tử.

- Tại sao người khai cho đại thần?

- Con khai cho vị đại thần vì con nghĩ: Vị đại thần có nhiều trí tuệ,

có khả năng tạo phương tiện tìm lại được viên ngọc. Cho nên con khai cho vị đại thần.

- Tại sao người lại khai cho đại trưởng giả?

- Đại trưởng giả là người đại phú gia, nhiều của cải châu báu, có thể bồi hoàn lại viên ngọc cho Vua. Nên con khai cho đại trưởng giả.

- Tại sao người lại khai cho dân nữ?

- Con nghĩ như sau nên khai cho dân nữ: Người trong nước cũng như các nơi nhiều kẻ để tâm cô ta, nhưng chưa đạt được cô ta. Họ có thể vì dân nữ mà tìm được viên ngọc. Nên con khai cho đệ nhất dân nữ.

Nhà Vua nói:

- Chưa từng có người nào nhiều trí tuệ như Trường Ma-nạp.

Vua liền dùng Trường Ma-nạp để làm tất cả các nơi quan trọng. Sau đó một thời gian, vua Phạm Thí nghiêm giá bốn bộ binh để đi săn bắn. Bấy giờ Vua cũng như bốn bộ binh đều ham mê đuổi theo những con nai, gặp lúc trời nóng bức nên mỗi mệt. Trường Ma-nạp liền hướng dẫn xe Vua đến chỗ khuất kín để nghỉ ngơi. Vua xuống xe, vào dưới bóng mát của xe, gối đầu trên đầu gối của Trường Ma-nạp ngủ. Bấy giờ, Trường Ma-nạp nghĩ như vậy: Nhà Vua này là oán cừu của ông nội của cha ta, đã phá hoại quốc độ ta, đã đoạt bốn bộ binh chúng của ông nội của cha ta, cùng kho tàng bảo vật tất cả đều thu hết; đã giết cha mẹ ta, đã tàn sát giòng họ Vua Câu-tát-la. Nghĩ đến mối thù xưa, Trường Ma-nạp liền rút gươm muốn chém đầu nhà Vua. Nhưng lại nghĩ đến lời dạy của cha: Oán thù lớn nhỏ, đều không nên báo. Lấy oán trả oán, oán không thể trừ. Chỉ không thù oán, oán thù mới dứt. Bèn bỏ gươm vào bao trở lại.

Bấy giờ, Vua Phạm Thí kinh sợ, tỉnh dậy. Trường Ma-nạp hỏi:

- Sao Vua thức dậy?

Nhà Vua nói:

- Vua nước Câu-tát-la có người con tên là Trường Ma-nạp rút gươm muốn chém ta.

Ma-nạp thưa Vua:

- Nay đây, chỗ nào có Trường Ma-nạp, con của vua Trường Sinh? Chỉ có Nhà Vua và con mà thôi. Xin Ngài cứ yên tâm nghĩ.

Nhà Vua ngủ lần thứ hai, lại cũng như vậy. Cho đến ngủ lần thứ ba, Trường Ma-nạp cũng suy nghĩ như trước, lại rút gươm ra. Vua liền kinh sợ thức dậy. Bấy giờ Trường Ma-nạp liền nắm đầu Vua. Vua hỏi:

- Người muốn giết ta sao?

Trường Ma-nạp trả lời:

- Vâng.

Nhà Vua hỏi:

- Vì lí do gì?

Trưởng Ma-nạp trả lời:

- Tôi là Trưởng Ma-nạp, con của Vua Trường Sinh. Vua có oán cừu với ông nội của cha tôi. Vua đã phá tan quốc độ của tôi, đã chiếm đoạt hết tất cả binh chúng kho tàng bảo vật; đã giết cha mẹ tôi, đã tàn sát giòng họ Vua Câu-tát-la. Nghĩ đến cừu oán này cho nên tôi muốn giết Vua!

Vua Phạm Thí liền nói:

- Nay ta sẽ trả lại binh chúng, quốc độ cùng tất cả trân bảo của cụ cố của ông. Ông đừng giết tôi!

Trưởng Ma-nạp nói:

- Tôi sẽ để mạng sống cho nhà Vua. Nhà Vua cũng đừng giết t

ôi. Vua Phạm Thí trả lời:

- Ta sẽ tha mạng sống cho nhà ngươi.

Bấy giờ, hai bên đồng xóa hết oán cừu tố phụ, cùng nhau hòa hợp

như cha với con, cùng đi một xe trở về nước Ba-la-nại.

Bấy giờ, Vua Phạm Thí tập hợp các đại thần và bảo như vậy:

- Nếu bắt gặp Trưởng Ma-nạp con Vua Trường Sinh thì giải quyết như thế nào?

Có người nói phải xử trị thế này; có người nói phải dùng dao giết nó; có người nói phải dùng xe nghiền nát nó; có người nói phải treo đầu nó lên; có người nói phải đốt nó như cây đuốc; có người nói phải lấy dầu nấu nó; có người nói phải chẻ thân nó ra; có người nói phải dùng móc câu câu vào thịt của nó; có người nói phải lấy mật nấu nó; có người nói phải trói nó quăng trong lửa; có người nói phải lấy vải quấn nó rồi đốt; có người nói phải chặt tay, chặt chân, xẻo mũi, xẻo tai nó; có người nói phải khâu nó rồi bêu nó trên đầu cây nhọn; có người nói phải chặt đầu nó. Nhà Vua liền chỉ cho các vị đại thần mà nói:

- Người này là con Vua Trường Sinh tên là Trưởng Ma-nạp. Từ nay về sau tất cả mọi người không được bàn luận đến việc đó nữa. Tại sao vậy? Vì người này đã cho ta mạng sống và ta cũng đã cho người này mạng sống.

Bấy giờ, Nhà Vua công bố hoàn trả lại tất cả binh chúng và quốc độ cũng như kho tàng trân bảo của Vua Trường Sinh lại cho Trưởng Ma-nạp, và sửa soạn trang sức con để gả cho Trưởng Ma-nạp.

- Này các Tỳ-kheo! Trường Ma-nạp kia, vốn là kẻ chấp nhận gươm đao,^{175>} có oán cừu của tổ phụ của cha, mà còn trở lại hòa hợp như cha với con. Hướng chi các người đã xuất gia làm đạo, đồng học một thầy, như sữa hòa với nước thì ở trong Phật pháp mới có lợi ích, và an lạc.

- Thôi, hãy dừng lại, các Tỳ-kheo, chớ đấu tranh nhau nữa. Chớ mạ nhục phỉ báng nhau; moi móc sỗ trường, sỗ đoán của nhau. Tất cả các người phải nên hòa hợp, cùng tập hợp một chỗ, đồng một thầy học, hòa hợp như nước với sữa, mới có lợi ích, sống an lạc trong chánh pháp của Phật.

Trong khi Đức Phật dạy như thế, các Tỳ-kheo bạch Phật:

- Bạch Đức Thế Tôn, Thế Tôn hãy tự yên nghĩ. Như Lai là đấng Pháp chủ. Các Tỳ-kheo tự biết rõ sự đấu tranh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn đã phải hai ba lần ngăn chặn các Tỳ-kheo ở Câu-thiểm-di, dừng cùng nhau đấu tranh, mạ nhục phỉ báng lẫn nhau, moi móc tội lỗi nhau, mà nên hòa hợp chung sống, đồng một thầy học, như nước hòa với sữa, thì ở trong Phật pháp mới có lợi ích, và an lạc. Tỳ-kheo kia lại nói với Đức Thế Tôn như vậy:

- Bạch Đức Thế Tôn, Thế Tôn hãy tự yên nghĩ. Như Lai là đấng Pháp chủ. Các Tỳ-kheo tự biết rõ sự đấu tranh này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn vì các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di nói bài kệ:

*Đám đông dậy tiếng xấu,
Chẳng cần pháp Thượng tôn¹⁷⁵⁴
Khi phá vỡ Chúng Tăng,
Còn biết lẽ gì khác?¹⁷⁵⁵
Chẻ xương, hại sinh mạng,
Cướp bò, ngựa, tài bảo;
Đất nước loạn, đấu tranh,
Còn trở lại hòa hợp.
Các người đáng lẽ không
Bao giờ nhục mạ nhau.
Nếu có sự như thế,
Oán kia không thể trừ.
Đối các mạ lỵ ác,*

175>. Chỉ vua chúa, sống bằng đao kiếm.

1754. Trung A-hàm: “Bằng đủ thứ ngôn ngữ, phá vỡ Chúng tối tôn.”

1755. Trung A-hàm: “Khi phá hoại Thánh chúng, không ai ngăn cản được.”

*Không bao giờ đáp trả.
Người hay im lặng nhẫn,
Oán kia tự nhiên hết.
Lấy oán trừ oán cừu;
Oán cừu không hết được.
Không oán, oán tự tiêu.
Pháp kia vui đồng mãnh.¹⁷⁵⁶
Không bảo người khác làm,
Chính mình cũng không làm.
Người thật hành như vậy,
Như mưa dập bụi trần.
Không thật, nói chắc thật;
Chắc thật, nói không thật.
Nó không rõ cái thật,
Rơi vào ức niệm tà.
Chắc thật, biết chắc thật.
Không thật, biết không thật.
Ai hiểu pháp chắc thật,
Vào trong chỗ chánh niệm.¹⁷⁵⁷
Cũng như người cầm tên
Cầm lỏng, hại tay mình.
Sa-môn không khôn khéo,
Tặng thêm số địa ngục.
Người biết khéo cầm tên,
Cầm chặt, không hại tay.
Sa-môn biết khôn khéo,
Liên được sinh đường lành.
Tuy mặc áo cà-sa,
Ôm chặt các kết sử,
Không thể trừ oán hại,
Không xứng mặc cà-sa.
Kết sử đã trừ diệt,
Tự trang nghiêm bằng giới,
Chế ngự các oán cừu,
Người ấy xứng cà-sa.
Tìm kiếm bạn khắp nơi,*

1756. Cf. Pháp cú Pali, Dhp. >-6.

1757. Cf. Pháp cú Pali, Dhp. 11-12.

Không có người hợp ý;
 Thà một mình bên lòng,
 Không đồng hành kẻ ngu.
 Nếu khắp nơi tìm bạn,
 Không được người như mình;
 Thà một mình làm lành,
 Không bạn kẻ ngu ác.
 Độc hành, không làm ác;
 Như voi rừng núi cao.
 Nếu tìm được bạn lành,
 Cùng chung sống, dững mãi.¹⁷⁵⁸
 Đi, ở, giữa các chúng,
 Tâm họ thường hoan hỷ.
 Nếu không có bạn lành,
 Độc hành, thường dững mãi;
 Xa lánh nơi đô hội,
 Vô sự như voi rừng.

Bấy giờ, vì các Tỳ-kheo tại Câu-thiểm-di đấu tranh, phỉ báng mạ nhục, chúng Tăng bị rối loạn, Đức Thế Tôn không vui. Thế Tôn không nói với chúng Tăng và người thị giả, mà tự xếp ngọa cụ để lại chỗ cũ. Mang y cầm bát, dùng sức thần túc rời Câu-thiểm-di trở về nước Xá-vệ.¹⁷⁵⁹

Bấy giờ, các vị ưu-bà-tắc ở Câu-thiểm-di nghe nói, vì các Tỳ-kheo tại Câu-thiểm-di đấu tranh, phỉ báng mạ nhục, chúng Tăng bị rối loạn, Đức Thế Tôn không vui. Thế Tôn không nói với chúng Tăng và người thị giả, mà tự xếp ngọa cụ để lại chỗ cũ. Mang y cầm bát, dùng sức thần túc rời Câu-thiểm-di trở về nước Xá-vệ. Bấy giờ, các ưu-bà-tắc cùng nhau tự lập ra quy chế: Tất cả chúng ta, khi gặp các Tỳ-kheo ở Câu-thiểm-di, không được đứng dậy nghinh đón, cung kính lễ bái, hỏi chào, nói năng và cúng dường y phục ẩm thực, thuốc men chữa bệnh.

5. Tăng hòa hợp

Các Tỳ-kheo kia giống như người bị cử tội, nên Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, quốc vương đại thần, các hàng Sa-môn ngoại đạo đều tránh xa không giao tiếp. Các Tỳ-kheo đấu tranh kia, do vậy không có sự lợi dưỡng nên nghĩ như vậy: Chúng ta cần phải đến

1758. Cf. Pháp cú Pali. Dhp. >2->>0.

1759. Trung A-hàm 17 (T01n0026 tr.5>5c18): Thế tôn đến thôn Sa-lâu-la, sau đó đến Hộ lâm. Cf. Vin.i. >50: đến thôn Bālakalonakara. Sau đó đi đến Pārileyya. Cuối cùng, trở về Sāvatti.

chỗ Đức Thế Tôn để chấm dứt việc đấu tranh này. Họ liền đến nước Xá-vệ.

Bấy giờ Tôn giả Xá-lợi-phất nghe các Tỳ-kheo đấu tranh nơi Câu-thiểm-di, phỉ báng mạ nhục nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, từ Câu-thiểm-di đến nước Xá-vệ. Tôn giả liền cùng năm trăm vị Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên, bạch Đức Thế Tôn:

- Các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di, cùng nhau đấu tranh, phỉ báng mạ nhục, miệng tuôn ra những lời như gươm như đao. Nay họ từ Câu-thiểm-di đến nước Xá-vệ, chúng con nên làm thế nào?

Đức Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất:

- Hãy cho phép hai bộ nói. Nếu Tỳ-kheo nào nói như pháp thì nên chấp nhận lời nói ấy, khen ngợi trưởng dưỡng, cùng làm người bạn.

Tôn giả Xá-lợi-phất lại bạch Phật:

- Làm thế nào để biết Tỳ-kheo kia nói đúng pháp hay phi pháp?

Đức Phật bảo Xá-lợi-phất:

- Có mười tám sự việc khiến Tăng bị vỡ: pháp, phi pháp, tỳ-ni, phi tỳ-ni, phạm, không phạm, nhẹ, nặng, hữu dư, vô dư, thô ác, không thô ác, nên làm, không nên làm, chế, không chế, thuyết, không thuyết.¹⁷⁶⁰

Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất:

- Ông nên xem xét việc này thời sẽ biết lời nói của Tỳ-kheo kia là như pháp hay phi pháp.

Tôn giả lại bạch Phật:

- Phân phối phòng xá ngoại cụ cho các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nên cho họ phòng xá ngoại cụ ở chỗ khuất kín¹⁷⁶¹. Nếu không có chỗ khuất kín thì hãy lập ra chỗ khuất kín cho họ, cũng như cách thức

1760. Thập bát phá Tăng sự. Thập tụng >0 (T2>n14>5 tr.216a2>): “Nếu tỳ-kheo, pháp nói là phi pháp, phi pháp nói là pháp, luật..., phi luật..., phạm, phi phạm, trọng, khinh, tàn, vô tàn, thường sở hành, phi thường sở hành, thuyết, phi thuyết...” Cf. Vin. i >54: atthārasahi vatthuhi adhammavādī: 18 cơ sở ngôn thuyết phi pháp dẫn đến phá Tăng: adhammam dhammoti dīpeti (phi pháp mà nói là pháp), dhammaṃ dhammoti dīpeti (pháp nói là phi pháp), avinayam (phi luật)...vinayam (luật)...abhāsitam alapitam tathāgatena (điều này không phải Như Lai nói), bhāsitam lapitam tathāgatena (điều này được Như Lai nói), anācittam tathāgatena (điều này không phải là thường hành bởi Như Lai), ācittam tathāgatena (điều này được thường hành bởi Như Lai), apaddattam tathāgatena (điều không được Như Lai chế), paddattam tathāgatena (điều được Như Lai chế định), anāpattim (không tội), āpattim (tội), lahukam āpattim (tội nhẹ), garukam āpattim (toại nặng), sāvasesam āpattim (tội hữu dư), anavasesam āpattim (tội không dư tàn), thullam āpattim (toại thô trọng), athullam āpatti (tội không thô trọng)...

1761. Vin.i. >56: vivittam senāsanam dātābbam, cho họ chỗ nằm riêng biệt.

phân phối ngọ cụ cho chúng Tăng.

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

- Chia y vật của chúng Tăng cho Tỳ-kheo Câu-thiểm-di như thế nào?

Đức Phật dạy:

- Tùy theo thứ bậc mà chia.¹⁷⁶²

Tôn giả Xá-lợi-phất bạch Phật:

- Đối với Tỳ-kheo Câu-thiểm-di, nên sắp xếp chỗ ngồi như thế nào để chia cháo trong bữa tiểu thực?

Phật bảo tôn giả Xá-lợi-phất:

- Trước kia Ta há đã không nói điều này? Khi Tăng bị vỡ, phi pháp hòa hợp, ngồi sao cho không phát sinh sự dữ của thân và miệng. Chúng Tăng bị vỡ, nhưng như pháp hòa hợp, sự việc đã chấm dứt, nên ngồi chỗ ngồi cách khoảng một người¹⁷⁶³

Bấy giờ, Tỳ-kheo-ni Ma-ha Ba-xà-ba-đề, nghe các Tỳ-kheo đấu tranh nơi Câu-thiểm-di, phỉ báng mạ nhục nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, từ Câu-thiểm-Di đến nước Xá-vệ, liền cùng với năm trăm Tỳ-kheo-ni đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân rồi đứng lui qua một bên, bạch Phật:

- Đại Đức Thế Tôn, Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di này cùng nhau đấu tranh, cùng nhau mạ nhục phỉ báng, soi bói tốt xấu nhau, từ Câu-thiểm-di đến Xá-vệ. Chúng con nên đối với họ như thế nào?

Đức Phật bảo Cù-đàm Di:

- Hãy nghe cả hai bên nói. Nếu Tỳ-kheo nào nói như pháp thì chấp nhận lời nói ấy, khen ngợi trưởng dưỡng, coi đó là bạn hữu.

Cù-đàm Di bạch Phật:

- Làm sao biết lời nói của Tỳ-kheo kia là pháp hay phi pháp?

Phật dạy:

- Có mười tám việc phá Tăng: Pháp phi pháp... cho đến thuyết không thuyết. (như trên)

- Nên xem xét việc này để biết lời nói Tỳ-kheo kia là pháp hay phi pháp. Tỳ-kheo-ni Cù-đàm Di, nên đến cầu giáo thọ trong bộ chúng Tỳ-kheo như pháp.

Bấy giờ, trưởng giả A-nan-bân-đê¹⁷⁶⁴ nghe các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di đấu tranh nhau, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc tội lỗi nhau,

1762. Pali, ibid., “Tất cả thọ hưởng bình đẳng.” (sabbesa samakam bhājetabbam)

1763. Xem cht. 140 & 141 trên.

1764. A-nan-bân-đê 阿難. Phiên âm, tức ông Cấp Cô Độc. Pali: Anāthapittika.

từ Câu-thiểm-di đến Xá-vệ, liền cùng năm trăm ưu-bà-tắc đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên bạch Phật:

- Các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di, đấu tranh nhau, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc tội lỗi nhau, từ Câu-thiểm-di đến Xá-vệ. Bạch Đức Thế Tôn, chúng con nên đối xử thế nào?

Thế Tôn dạy:

- Nên nghe cả hai bên nói, như trên. Nếu có đàn-việt cúng dường nên chia hai phần, đây cũng là Tăng, kia cũng là Tăng. Nầy các cư sĩ, như thỏi vàng chia làm hai phần, cả hai đều là vàng. Do vậy, nầy các cư sĩ, vật bố thí cúng dường nên chia làm hai phần. Vì đây là Tăng, kia cũng là Tăng.

Bấy giờ, Tỳ-xá-khư Vô-di-la Mẫu nghe các Tỳ-kheo nơi Câu-thiểm-di đấu tranh nhau, mạ nhục phỉ báng nhau, moi móc tội lỗi nhau, từ Câu-thiểm-di đến Xá-vệ, liền cùng năm trăm ưu-bà-di đến chỗ Đức Thế Tôn đầu mặt đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một bên bạch Phật:

- Các Tỳ-kheo Câu-thiểm-di đấu tranh phỉ báng mạ nhục xoi bói tốt xấu nhau, miệng tuôn ra những lời như đao như kiếm, nay từ Câu-thiểm-di đến Xá-vệ, kính bạch Đức Thế Tôn, chúng con nên đối xử thế nào?

Đức Phật dạy:

- Nên nghe cả hai bên nói, như trên. Nếu có đàn-việt cúng dường nên chia hai phần, đây cũng là Tăng, kia cũng là Tăng. Nầy các cư sĩ, như thỏi vàng chia làm hai phần, cả hai đều là vàng. Do vậy, nầy các cư sĩ, vật bố thí cúng dường nên chia làm hai phần. Vì đây là Tăng, kia cũng là Tăng.

6. Giải Yết-ma

Bấy giờ, Tỳ-kheo bị cử, trên đường đi, nơi chỗ vắng, tâm tự suy nghĩ: Tránh sự này của ta cần phải dẫn chứng Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, kiểm hiệu Phật pháp, xét duyệt xem cử đúng hay cử sai, là cử như pháp, yết-ma thành tựu hay là không cử như pháp, yết-ma không thành tựu. Bấy giờ vị ấy liền xem xét Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, theo pháp của Đức Phật xét duyệt, rồi nghĩ như vậy: Sự thật là phạm chứ không phải không phạm; cử tội đúng chứ chẳng phải là không đúng; như pháp cử yết-ma thành tựu, chứ không phải là không như pháp cử yết-ma không thành tựu. Vị ấy liền đến chỗ các Tỳ-kheo tùy cử nói như vậy: Tôi trên đường đi, nơi chỗ vắng, tâm tự suy nghĩ: “Tránh sự này của ta cần phải dẫn chứng Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, kiểm hiệu Phật pháp, xét duyệt xem cử đúng hay cử sai, là cử như pháp yết-ma thành tựu

hay là không cử như pháp, yết-ma không thành tựu.” Bấy giờ tôi liền xem xét Tu-đa-la, Tỳ-ni, A-tỳ-đàm, theo pháp của Đức Phật xét duyệt, rồi nghĩ như vậy: “Sự thật là phạm chứ không phải không phạm; cử tội đúng chứ chẳng phải là không đúng; như pháp cử yết-ma thành tựu, chứ không phải là không như pháp cử yết-ma không thành tựu.”

Bấy giờ các Tỳ-kheo tùy cử dẫn Tỳ-kheo bị cử đến chỗ Tỳ-kheo tác cử bạch:

- Tỳ-kheo bị cử này nói với tôi như vậy: “Trên đường đi nơi chỗ vắng, tôi tư duy (nói đầy đủ như trên).”

Bấy giờ, Tỳ-kheo cử tội dẫn Tỳ-kheo tùy cử, Tỳ-kheo bị cử đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi ngồi lui qua một bên, bạch Phật:

- Tỳ-kheo tùy cử này dẫn Tỳ-kheo bị cử đến chỗ con, đem nhân duyên của Tỳ-kheo bị cử trình bày đầy đủ. Nay con cũng đem nhân duyên này bạch lên Đức Thế Tôn một cách đầy đủ.

Đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

- Đó là phạm chứ chẳng phải không phạm. Cử tội đúng chứ chẳng phải không đúng; như pháp cử Tỳ-kheo này, yết-ma thành tựu. Nếu Tỳ-kheo kia thuận tùng chúng Tăng để sám hối, hoán cải tội lỗi, thì yêu cầu giải yết-ma bất kiến cử.

Nên bạch tứ yết-ma để giải, cách giải như vậy:

Tỳ-kheo kia đến giữa Tăng, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, kính lễ sát chân Tăng, đầu gối bên hữu chấm đất, chấp tay bạch Phật:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tôi Tỳ-kheo tên là... đã bị Tăng cử tội, yết-ma bất kiến cử. Nay tôi thuận tùng chúng Tăng, cải hoán tội lỗi, sám hối, cầu xin giải yết-ma bất kiến cử. Nguyện Tăng từ miễn, vì tôi giải cho.

Lần thứ hai, lần thứ ba cũng xin như vậy.

Trong đây, Tăng nên sai một vị có khả năng tác pháp yết-ma, hoặc Thượng tọa hay thứ tọa, tụng luật hay không tụng luật được, miễn là có thể tác pháp yết-ma, bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo này tên là... Tăng đã tác pháp yết-ma bất kiến cử. Nay thuận tùng chúng Tăng, hoán cải tội lỗi sám hối, cầu xin giải yết-ma bất kiến cử. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, Tăng giải yết-ma bất kiến cử cho Tỳ-kheo tên là... Đây là lời tác bạch.

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Tỳ-kheo tên là... Tăng đã tác pháp

yết-ma bất kiến cử, vị kia đã thuận tùng chúng Tăng cải hoán tội lỗi sám hối, nay cần cầu Tăng giải yết-ma bất kiến cử. Trưởng lão nào đồng ý Tăng giải yết-ma bất kiến cử cho Tỳ-kheo tên là... thì im lặng. Vị nào không đồng ý xin nói. Đây là yết-ma lần thứ nhất.

(Lần thứ hai, lần thứ ba cũng nói như vậy).

- Tăng đã đồng ý giải yết-ma bất kiến cử cho Tỳ-kheo... rồi. Tăng đồng ý nên im lặng. Việc này được ghi nhận như vậy.

Đức Phật dạy tiếp: cho phép tác bạch yết-ma hòa hợp, nên bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Sự việc khiến Tăng đấu tranh, phỉ báng nhục mạ lẫn nhau, xoi bói sở trường sở đoản nhau. Người phạm sự bị cử kia nay đã được giải rồi, trần cấu của Tăng được diệt sạch. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng tác pháp hòa hợp. Đây là lời tác bạch.

Nên tác bạch như vậy để hòa hợp.

Bấy giờ, Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chầm đất, chắp tay bạch Đức Thế Tôn:

- Kính bạch Đức Thế Tôn, sự việc khiến Tăng đấu tranh, phỉ báng nhục mạ, xoi bói sở trường, sở đoản nhau, khiến cho Tăng bị phá, khiến Tăng chia rẽ, khiến Tăng bị trần cấu. Việc kia chưa liệu lý, chưa phân xử, Tăng chưa diệt trần cấu, như vậy có được hòa hợp như pháp hay không?

Phật dạy:

- Không được như pháp hòa hợp. Này Ưu-ba-ly! Nhân bởi tránh sự¹⁷⁶⁵ kia, khiến Tăng đấu tranh, phỉ báng nhục mạ nhau, xoi bói sở trường, sở đoản nhau, khiến Tăng bị phá, khiến Tăng chia rẽ, khiến cho Tăng bị trần cấu. Khi tránh sự ấy đã được liệu lý, đã được giải quyết. Tăng đã diệt trần cấu, bấy giờ được hòa hợp như pháp.

Đức Phật dạy:

Từ nay về sau cho phép tác bạch yết-ma hòa hợp Bố-tát. Nên bạch như vậy:

- Đại đức Tăng xin lắng nghe! Nhân bởi tránh sự kia đã khiến Tăng đấu tranh, phỉ báng nhục mạ, xoi bói sở trường, sở đoản nhau, khiến cho Tăng bị phá, khiến Tăng chia rẽ, khiến Tăng bị trần cấu.

1765. Tránh sự 諍事; cơ sở dẫn khởi tranh chấp, nguyên nhân của tranh chấp. Có bốn tránh sự: tranh chấp lời nói, tranh luận về giáo giới, bất đồng về luận tội, tranh cãi về phận sự phải làm. Pali, Vin.ii.88: cattārīmāni bhikkhave adhikaramāni vivādādhikaranam, anuvādādhikaramam, āpattādhikaranam, kiccādhikaranam

Người ấy đã được Tăng tác cử, và đã được giải rồi, Tăng đã được diệt trần cấu. Nếu thời gian thích hợp đối với Tăng, Tăng chấp thuận, Tăng tác pháp hòa hợp bố-tát. Đây là lời tác bạch.

Nên bạch như vậy rồi hòa hợp
bố-tát. Bấy giờ, Đức Phật nói với Ưu-
ba-ly:

- Có năm hạng người phạm tội. Những gì là năm?

- Tỳ-kheo phạm tội như vậy. Các Tỳ-kheo khác bảo rằng, “Thầy phạm tội, có thấy hay không?” Vị kia trả lời, “Không thấy.” Vị kia nói với vị Tỳ-kheo này: “Nếu thấy tội này thì nên sám hối.” Đây là người phạm tội thứ nhất.

- Tỳ-kheo phạm tội như vậy. Tỳ-kheo khác bảo rằng, “Thầy phạm tội, có thấy hay không?” Vị kia trả lời: “Không thấy.” Tỳ-kheo kia nói: “Thầy nếu thấy tội nên đến trong Tăng sám hối.” Đây là người phạm tội thứ hai.

- Tỳ-kheo phạm tội như vậy. Tỳ-kheo khác bảo rằng, “Thầy phạm tội, có thấy hay không?” Vị kia trả lời: “Không thấy.” Tỳ-kheo kia nói: “Thầy nếu thấy tội nên ở trong Tăng này mà sám hối.” Đây là người phạm tội thứ ba.

- Tỳ-kheo phạm tội như vậy. Tỳ-kheo khác bảo rằng, “Thầy phạm tội, có thấy hay không?” Vị kia trả lời: “Không thấy.” Chúng Tăng nên xả trí, không hỏi nữa, mà nói như vậy, “Nay thầy không thấy tội. Nơi nào mà thầy đến, nơi đó cũng sẽ cử tội thầy. Đối với thầy, họ sẽ tác pháp tự ngôn, không cho thầy tác pháp a-nậu-bà-đà,¹⁷⁶⁶ không cho phép bố-tát, tự tứ. Như người điều khiển ngựa, đối với con ngựa chứng khó điều khiển, họ phải buộc nó vào cây cọc, bỏ mặc nó nơi đó. Thầy là Tỳ-kheo không tự thấy tội cũng lại như vậy. Tất cả mọi người đều phải bỏ mặc thầy. Nơi nào mà thầy đến, nơi đó, cho đến, sẽ không cho phép thầy bố-tát, tự tứ. Người như vậy, không được đến họ để cầu thỉnh.¹⁷⁶⁷ Ở đây như vậy tức là thỉnh. Đây là người phạm tội thứ tư.

- Tỳ-kheo phạm tội như vậy, Tỳ-kheo khác bảo rằng, “Thầy phạm tội, có thấy hay không?” Vị kia trả lời, “Không thấy.” Đối với vị ấy chúng Tăng nên tác pháp yết-ma, bằng pháp bạch tứ bất kiến cử, đây là người phạm tội thứ năm.

Bấy giờ, Trưởng lão Ưu-ba-ly từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên hữu, cởi bỏ giày dép, quỳ gối bên hữu chাম đất, chấp tay bạch Phật:

1766. A-nậu-bà-đà 阿(少/兔)婆陀. Pali: anuvāda, phi nạn, chỉ trích, buộc tội người khác.

1767. Xem phần trên

- Có bao nhiêu pháp để thành người liệu lý sự vụ?

Đức Phật dạy:

- Có năm pháp để thành người liệu lý sự vụ:

- Muốn thành Tỳ-kheo tác sự, nên quan sát việc này thật hay không thật. Hoặc giả có việc không thật. Tỳ-kheo kia, nếu biết việc này không thật thì không được làm.

- Nếu Tỳ-kheo kia biết việc này là thật, thì lại phải quan sát việc này có lợi ích hay không có lợi ích. Hoặc giả có việc không lợi ích. Tỳ-kheo kia, nếu biết được việc này không lợi ích thì không được làm.

- Nếu Tỳ-kheo kia biết việc này có lợi ích, thì lại phải quan sát việc này là đúng thời hay không đúng thời. Hoặc giả có việc làm phi thời. Tỳ-kheo kia nếu biết việc này là làm phi thời thì không được làm.

- Nếu Tỳ-kheo kia biết việc này là đúng thời, thì lại phải xem xét, là làm việc này hoặc sẽ khiến Tăng đấu tranh, phỉ báng mạ nhục nhau, sẽ khiến Tăng bị phá, sẽ khiến Tăng chia rẽ, sẽ khiến Tăng bị trần cấu; hoặc sẽ không khiến Tăng đấu tranh, cho đến sẽ không khiến Tăng bị trần cấu. Tỳ-kheo kia, nếu biết làm việc này, khiến Tăng đấu tranh, cho đến khiến Tăng trần cấu, thì không được làm.

- Nếu Tỳ-kheo biết làm việc này sẽ không khiến Tăng đấu tranh, cho đến không khiến Tăng trần cấu, thì Tỳ-kheo kia lại phải quan sát, nếu Tỳ-kheo làm việc này có được bạn hữu hay không được bạn hữu. Hoặc giả làm việc này, không có được Tỳ-kheo bạn hữu. Nếu Tỳ-kheo kia biết được làm việc này không có được Tỳ-kheo bạn hữu thì không được làm. Nếu Tỳ-kheo kia biết có Tỳ-kheo bạn hữu thì nên làm đúng thời, với hảo tâm thiện niệm.

- Này Ưu-ba-ly! Tỳ-kheo nào biết được năm pháp này thì sẽ được làm người liệu lý sự vụ.

Bấy giờ, tôn giả Ưu-ba-ly liền từ chỗ ngồi đứng dậy, để trống vai bên hữu, quỳ gối bên hữu chầm đất, chắp tay hướng về Đức Phật nói bài kệ:

*Vì Tăng nói điều này,
Nghĩa lợi quyết định vậy.
Thế nào biết là hơn?
Tỳ-kheo được kiên trì?*

Bấy giờ, Đức Thế Tôn trả lời Ưu-ba-ly bằng bài kệ sau:

*Đệ nhất trì giới không hủy hoại,
Tỳ-kheo oai nghi tự trang nghiêm;
Oan gia không thể như pháp trách.*

Người kia được vậy khỏi ai chê.
 Người kia trụ nơi thanh tịnh giới,
 Nói không sợ và không nghi nan,
 Giữa chúng không dối dời, không sợ,
 Hỏi đâu đáp đó không mất nghĩa.
 Trong chúng dù hỏi nghĩa lý gì,
 Liền đáp, khỏi nghĩ, không ưu lự.
 Lúc nào hỏi nghĩa cũng đáp được.
 Ứng đáp nhiều câu, lòng không đổi.
 Cung kính các Tỳ-kheo Trưởng lão,
 Thượng tọa, trung tọa và hạ tọa.
 Nói được nguồn gốc, khéo phân biệt,
 Hiểu các oan gia lời dối trá.
 Oan gia không thể hơn vị ấy.
 Cũng lại điều phục được nhiều người.
 Thường làm thầy dạy, không thiếu sót.
 Trang nghiêm trí tuệ người đều biết.
 Nếu phạm việc như vậy.
 Không phạm, tội được trừ.
 Bản này, biết cả hai.
 Biết bản, sám hối trừ.
 Không hối, Chúng bỏ mặc.
 Nếu hối, Chúng không đuổi.
 Nên khuyên người như vậy;
 Phân minh biết như vậy.
 Có tín thì hay thọ.
 Vì Tăng nên mới đuổi.
 Chúng đuổi, hãy nghe lời,
 Tuân hành, không tự cao;
 Cung kính bậc Trưởng lão,
 Thượng, trung và hạ tọa,
 Trí tuệ nhiều lợi ích.
 Người này hay hộ pháp.¹⁷⁶⁸

